

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-BVHTTDL ngày 28/7/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 206/TTr SVHTT ngày 30/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao (Có phụ lục kèm theo).

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại các quyết định: Số 325/QĐ-UBND ngày 31/7/2025; số 1462/QĐ-UBND ngày 15/4/2026; số 1912/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHCC.
- TD_QĐCB/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 8 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến																			
							Toàn trình	Một phần																		
1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	* Phí, lệ phí: - Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau: <table><tr><th>TT</th><th>Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật</th><th>Mức thu phí (đồng/ chương trình, vở diễn)</th></tr><tr><td>1</td><td>Đến dưới 50 phút</td><td>1.000.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Từ 50 đến dưới 100 phút</td><td>1.400.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Từ 100 đến dưới 150 phút</td><td>2.000.000</td></tr><tr><td>4</td><td>Từ 150 đến dưới 200 phút</td><td>2.340.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Từ 200 phút trở lên</td><td>3.500.000</td></tr></table> Trường hợp miễn phí Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối	TT	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng/ chương trình, vở diễn)	1	Đến dưới 50 phút	1.000.000	2	Từ 50 đến dưới 100 phút	1.400.000	3	Từ 100 đến dưới 150 phút	2.000.000	4	Từ 150 đến dưới 200 phút	2.340.000	5	Từ 200 phút trở lên	3.500.000	Sở VH TT	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	X	
TT	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng/ chương trình, vở diễn)																								
1	Đến dưới 50 phút	1.000.000																								
2	Từ 50 đến dưới 100 phút	1.400.000																								
3	Từ 100 đến dưới 150 phút	2.000.000																								
4	Từ 150 đến dưới 200 phút	2.340.000																								
5	Từ 200 phút trở lên	3.500.000																								

				ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 153/2025/TT-BTC, bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.				
2	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa quy định	Sở VHTT	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	X	
3	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa quy định	Sở VHTT	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	X	
4	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa quy định	Sở VHTT	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	X	